

Bản án số: 05/2020/HSST  
Ngày: 28 - 10 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Bá Thành

Bà Lò Thị Dĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lý Sầu D**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 13/6/1990 tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12 PT; Con ông: Lý Thế Kh (tên gọi khác: Lý Say Kh) - đã chết và bà: Lưu Chúc Ph – sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/7/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

**2. Họ và tên: Đặng Văn T**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 26/10/1991 tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Số nhà H, tổ dân phố K, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12 PT; Con ông: Đặng Văn Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B – sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/7/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 02/7/2020, tổ công tác Công an phường M, thành phố Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Bế Văn Đàn thuộc khu vực tổ dân phố 3, phường M, thành phố Đ, phát hiện Đặng Văn T đang điều khiển xe mô tô Sirius màu trắng, BKS 27H3 – 28xx hướng về đường Võ Nguyên Giáp có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe, sau khi tổ công tác tiến hành vận động Đặng Văn T tự nguyện giao nộp ở trong túi nhỏ phía trước bên phải quần bò dài mà Tú đang mặc một gói được bọc bằng 1 lớp băng 1 lớp băng dính màu xanh, tiếp theo là lớp nilon màu trắng, bên trong có 07 viên nén màu hồng. Và giao nộp bên trong túi phía trước bên phải bên phải quần bò T đang mặc một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói được bọc ngoài bằng 1 lớp băng dính màu xanh tiếp theo là lớp nilon màu đen, bên trong có 10 viên nén màu hồng. Trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY. T khai nhận đó là Methamphetamine, T mua của D để sử dụng cho bản thân.

Từ lời khai của Đặng Văn T, công an thành phố Điện Biên Phủ đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Lý Sầu D, thu giữ một gói được gói bên ngoài mảnh nilon màu hồng ở thảm trải nền phòng ngủ của D, bên trong 01 viên nén màu hồng. D khai đó là ma túy tổng hợp D cất giấu để bản thân sử dụng.

Quá trình điều tra Đặng Văn T, Lý Sầu D khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 02/7/2020 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 27H3-28xx đến nhà D tại địa chỉ trên nhằm mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Gặp D, T hỏi mua của D 17 viên hồng phiến. D bảo giá là 710.000 đồng. T đưa cho D 500.000 đồng (T nói là: 100.000 đồng để trả nợ tiền D nạp hộ thẻ điện thoại cho T từ trước, còn lại 400.000 đồng cộng với 310.000 đồng tiền T nạp thẻ chơi game trả cho D, tổng cộng là 710.000 đồng là tiền mua ma túy). D đồng ý rồi lấy xe mô tô hiệu Attila BKS 27F6-66xx (mượn của anh Lý Sầu T từ trước) đi xuống bản N, xã Th, huyện Đ gặp một người tên M (bị cáo không biết họ, tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) mua 750.000 đồng được 19 viên hồng phiến, gói bằng nilon màu trắng. D mang ma túy về, vào bếp nhà mình lấy 02 viên hồng phiến cho vào túi quần đang mặc. D lấy bao thuốc lá của T, cho gói có 17 viên hồng phiến vào, để ở bếp rồi bảo T tự lấy bao thuốc bên trong có ma túy. T lấy mảnh nilon màu đen, băng dính màu xanh ở bếp nhà D chia số hồng phiến mua được thành hai gói, một gói 10 viên, một gói 07 viên rồi dùng bật lửa hàn kín lại. T cho gói có 10 viên vào bao thuốc lá Thăng Long rồi cất tất cả vào túi quần mình đang mặc, trên đường về T vứt bật lửa đi, đến khu vực tổ dân phố 3, phường M thì bị phát hiện bắt quả tang. Lý Sầu D đi lên phòng của D, sử dụng hết 01 viên, 01 viên còn lại chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Đặng Văn T: 02 gói bên trong có chứa 17 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 1,67 gam, 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 07 điếu thuốc lá Thăng Long; 01 bật lửa ga, 01 thẻ Viettinbank mang tên Đặng Văn T, 01 thẻ Agribank mang tên Nguyễn Huy Kh, 01 thẻ Bank Plus của Viettel, 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn T, 01 giấy CMND mang tên Đặng Văn T, 01 giấy chứng nhận

số 024 mang tên Nguyễn Đông L, 01 ví da màu nâu nhãn hiệu PRADA, số tiền 2.148.000 VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A10 màu xanh điện thoại hai sim của Viettel sim không còn tiền trong tài khoản, 01 xe máy nhãn hiệu Sirius nhãn hiệu YAMAH BKS 27H3-28xx kèm 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0019xx mang tên chủ xe Nguyễn Xuân Tr.

- Thu giữ của Lý Sầu D: 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,1 gam, 01 ống điều tự chế bằng chai thủy tinh có vòi hút bằng ống nhựa màu trắng, 02 bật lửa ga màu đỏ bằng nhựa, nhãn hiệu Thống Nhất, 01 giấy CMND mang tên Lý Sầu D, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lý Sầu D, 01 thẻ ATM của Viettinbank mang tên Lý Sầu D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại có bàn phím, 01 điện thoại cảm ứng màu vàng mặt sau có chữ Iphone kèm vỏ ốp, 01 điện thoại cảm ứng mặt sau có chữ V20 kèm vỏ ốp.

Tại bản kết luận giám định số 660/GĐ-PC09 ngày 10/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu X gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ là 0,1 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản kết luận giám định số 661/GĐ-PC09 ngày 10/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M1, M2 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ: M1: 0,68 gam; M2: 0,99 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSTPĐBP ngày 02/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lý Sầu D về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS và *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS; Truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Lý Sầu D từ 30 đến 36 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Lý Sầu D từ 12 đến 15 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung từ 42 đến 51 tháng tù cho cả hai tội.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,66 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh băng dính màu xanh; 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 07 điều thuốc lá Thăng Long; 01 ống điều tự chế bằng chai thủy tinh có vòi hút bằng ống nhựa màu trắng, 02 bật lửa ga màu đỏ bằng nhựa nhãn hiệu Thống Nhất.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Sirius BKS 27H3-2823; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A10 và số tiền 710.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với nhau và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 50 phút ngày 02/7/2020 tại khu vực tổ dân phố 3, phường M, thành phố Đ, Đặng Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,67 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Trong ngày 02/7/2020 tại số nhà X, tổ dân phố Y, phường M, thành phố Đ, Lý Sầu D đã có hành vi bán trái phép 1,67 gam Methamphetamine cho Đặng Văn T thu được 710.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời và cất giấu trái phép trên người 0,1 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an

toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối với bị cáo D có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương bảo vệ an ninh tổ quốc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, do các bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra – truy tố - xét xử đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể cho các bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước ta đối với người phạm tội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 1,66 gam Methamphetamine (đã niêm phong) vật chứng còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh băng dính màu xanh là vỏ gói ma túy; 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 07 điếu thuốc lá Thăng Long là vật đựng ma túy; 01 ống điếu tự chế bằng chai thủy tinh có vôi hút bằng ống nhựa màu trắng, 02 bật lửa ga màu đỏ, bằng nhựa, nhãn hiệu Thống nhất, bật lửa cũ đã qua sử dụng là vật dùng vào việc phạm tội và sử dụng ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, màu trắng, xám, bạc. Nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 27H3-28xx, số khung PLCS 5C630AY378670, số máy 5C63-378717. Là xe cũ đã qua sử dụng, phần vỏ xe bị chầy xước. Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, loại gương nhỏ. Trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001918 mang tên chủ xe Nguyễn Xuân Tr, trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Đ. Biển số đăng ký: 27H3-28xx do Phòng cảnh sát giao thông

Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 08/10/2010; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A10 màu xanh, số IMEI 357966107438666, mặt điện thoại bị vỡ; điện thoại 02 sim của Viettel, có số sim 1 là 09887533xx, sim 2 có số là 03558181xx. Sim không còn tiền trong tài khoản là vật chứng thu giữ của bị cáo Đặng Văn T và số tiền 710.000 đồng của bị cáo Lý Sầu D. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là xe của bị cáo T mua lại của người khác chưa làm thủ tục đăng ký sang tên là phương tiện phạm tội. Chiếc điện thoại là của bị cáo T dùng vào việc phạm tội ( nạp thẻ game cho bị cáo D); Số tiền 710.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu (truy thu của bị cáo D) để sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô Attila BKS 27F6-66xx bị cáo D dùng để đi mua ma túy. Đây là xe của anh Lý Sầu T (anh trai bị cáo D), anh T không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh T, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Các đồ vật, tài liệu, tài sản khác của các bị cáo quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội và đã trả lại cho bị cáo thông qua những người các bị cáo ủy quyền. Việc trả lại tài sản là đúng quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bị cáo D khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với bà Lưu Chúc Ph là chủ sở hữu ngôi nhà nơi bị cáo D thực hiện tội phạm, không biết hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Do đó Tòa án không triệu tập bà Ph với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với anh Mai Tiến Đ: Là người sử dụng ma túy cùng với bị cáo D nhưng không biết và liên quan đến việc phạm tội của bị cáo D và bị cáo T, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra xử phạt vi phạm hành chính. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý và không triệu tập với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với anh Lý Sầu T không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, đã được nhận lại tài sản. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét và không triệu tập với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lý Sầu D phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Sầu D 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Sầu D 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, bị cáo Lý Sầu D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (02/7/2020).

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (02/7/2020).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,66 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định;

+ 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh băng dính màu xanh ;

+ 01 (một) ống điều tự chế làm bằng chai thủy tinh trong suốt, có vài hút bằng ống nhựa màu trắng;

+ 02 (hai) bật lửa ga màu đỏ, bằng nhựa, nhãn hiệu Thống nhất, là bật lửa cũ đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 07 điếu thuốc lá Thăng Long;

*(Toàn bộ vật chứng đã được niêm phong và được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Chi tiết mô tả từng loại vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2020).*

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, màu trắng, xám, bạc. Nhãn hiệu YAMAHA; biển kiểm soát 27H3-28xx, số khung PLCS 5C630AY378670, số máy 5C63-378717. Là xe cũ đã qua sử dụng, phần vỏ xe bị chầy xước. Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, loại gương nhỏ. Trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì.

+ 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001918 mang tên chủ xe Nguyễn Xuân Tr, trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Đ. Biển số đăng ký: 27H3-28xx do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 08/10/2010.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A10 màu xanh, số IMEI 357966107438666, mặt điện thoại bị vỡ; điện thoại 02 sim của Viettel, có số sim 1 là 09887533xx, sim 2 có số là 03558181xx. Sim không còn tiền trong tài khoản.

*(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên. Chi tiết mô tả từng loại vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2020 ).*

- Tịch thu sung quỹ nhà nước (truy thu của bị cáo Lý Sầu D) số tiền 710.000 (Bảy trăm mười nghìn) đồng tiền do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2020).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Minh Huệ**